

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
2	VT4	Phía Đông giáp ranh huyện Mỹ Tú; phía Tây giáp kênh ông Ban, rạch Bào Mướp, kênh ông Lượng, ranh xã Lâm Tân, kênh ông Dầu; phía Nam: Giáp kênh Xáng xã Tuân Tức, kênh SaDi; phía Bắc giáp ranh huyện Mỹ Tú	40
3	VT5	Các khu vực còn lại	35
<b>X</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Châu Hưng</b>	
1	VT4	Phía Đông giáp kênh 2 Gấm; phía Tây giáp kênh Tràm Kiến; phía Nam giáp sông Kinh Ngay 2; phía Bắc giáp kênh Bà Phúc	40
2	VT5	Phía Đông giáp kênh Tây Nhỏ; phía Tây giáp sông Vĩnh Bia, xã Vĩnh Lợi; phía Nam giáp Sông Tràm Kiến; phía Bắc giáp sông Vĩnh Bia, xã Vĩnh Lợi ..... Phía Đông giáp kênh ông Sóc; phía Tây giáp kênh Già Mê; phía Nam giáp kênh ông Miễn; phía Bắc giáp sông Vĩnh Trờ, xã Vĩnh Lợi	35
3	VT6	Các khu vực còn lại	30
<b>E</b>	<b>THỊ XÃ NGÃ NĂM</b>		
<b>I</b>	<b>KV2</b>	<b>Phường 1</b>	
1	VT1	Toàn bộ khu vực Khóm 5 và khu vực Khóm 6 ven kênh Xáng chìm tính từ mốc chỉ giới đường thủy nội địa đến kênh nông trường ..... Khu vực phía Đông Bắc giáp rạch Xèo Chít, phía Tây giáp xã Vĩnh Quới và phía Nam giáp kênh Xáng Phụng Hiệp - Cà Mau. ..... Khu vực phía Bắc giáp Phường 2, phía Nam giáp kinh xáng Ngã Năm - Phú Lộc, phía Tây giáp kinh xáng Phụng Hiệp - Cà Mau ..... Khu vực phía Bắc giáp kinh Xáng Ngã Năm - Phú Lộc, phía Nam giáp xã Vĩnh Biên, phía Đông giáp kênh Dân Quân và phía Tây giáp kênh xáng Phụng Hiệp - Cà Mau	60
2	VT2	Vị trí còn lại	55
<b>II</b>	<b>KV2</b>	<b>Phường 2</b>	
1	VT3	Khóm Tân Quới, Tân Thành, Khóm 3 và Khóm 1 khu vực ven Quản lộ Phụng Hiệp tính từ mốc lộ giới qua hai bên kênh Thủy lợi (kênh 500) ..... Ven kênh Tân Chánh, phía Đông giáp huyện Mỹ Tú và phía Tây giáp kênh Thủy lợi (kênh 500) ..... Khu vực phía Tây Nam giáp Khóm 6, Phường 1; phía Tây Bắc giáp huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến kênh Thủy lợi ..... Khu vực phía Tây Bắc giáp tỉnh Hậu Giang tính từ đê bao kênh Thủy lợi (kênh 500) ..... Khu vực phía Bắc giáp kênh Mỹ Phước, phía Nam giáp kênh Lâm Trà ven kênh Mỹ Lợi qua hai bên đến kênh Thủy lợi (kênh 500) ..... Khu vực phía Bắc giáp Lâm Trà, phía Nam giáp kênh Lung Bào Tượng	50
2	VT4	Vị trí còn lại	45



STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
<b>III</b>	<b>KV2</b>	<b>Phường 3</b>	
1	VT2	<p>Khóm Vĩnh Tiền, Vĩnh Mỹ khu vực ven kênh xáng Phụng Hiệp tính từ mốc đường thủy nội địa đến kênh Thủy lợi (kênh 500)</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh Ba Liếm; phía Nam giáp rạch Lung Lớn; phía Đông giáp kênh 90 và phía Tây giáp kênh Cống Đá.</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh Nàng Rền; phía Nam giáp kênh Làng Mới; phía Đông giáp kênh Xóm Lắm và phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu.</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh Ngang; phía Đông giáp xã Mỹ Bình và phía Đông giáp rạch Cống Đá.</p> <p>Khu vực phía Đông giáp kênh Cống Đá; phía Tây Nam giáp kênh Thủy lợi gần kênh xáng Phụng Hiệp.</p>	55
2	VT3	Vị trí còn lại	50
<b>I</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Mỹ Quới</b>	
1	VT2	Khu vực phía Bắc giáp Tỉnh lộ 937B; phía Nam giáp rạch Ba Cui (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Tỉnh lộ 937B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)	50
2	VT3	Vị trí còn lại	45
<b>II</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Tân Long</b>	
1	VT2	<p>Khu vực phía Bắc giáp Phường 2; phía Nam giáp kênh Tư Cừ; phía Đông giáp huyện Mỹ Tú và phía Tây giáp kênh Bình Hưng</p> <p>Khu vực phía Tây Bắc giáp xã Long Bình; phía Đông giáp kênh Bình Hưng và phía Nam giáp Quốc lộ 61B (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ).</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp huyện Mỹ Tú; phía Nam giáp Quốc lộ 61B; phía Đông giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây giáp kênh Thủy lợi (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)</p> <p>Khu vực phía Đông Bắc giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây Nam giáp Quốc lộ 61B (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh xáng Ngã Năm - Phú Lộc; phía Nam giáp kênh 2A; phía Đông giáp kênh 26/3 và phía Tây giáp kênh Cocsanen</p> <p>Khu vực phía Đông Bắc giáp kênh thủy lợi; phía Tây giáp kênh Bình Hưng và phía Nam giáp Quốc lộ 61B (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)</p>	50
2	VT3	Vị trí còn lại	45



STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
<b>III</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Vĩnh Quới</b>	
1	VT3	<p>Khu vực phía Tây Bắc giáp rạch Lục Bà Tham; phía Đông giáp Phường 1 và phía Nam giáp rạch Xèo Chít</p> <p>Khu vực phía Đông Bắc giáp rạch Xèo Chít và phía Đông giáp rạch đường Chùa</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp rạch Sóc Sỏi; phía Nam giáp kênh xáng Phụng Hiệp; phía Đông giáp kênh Mới và phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp tỉnh Hậu Giang; phía Đông giáp rạch Xèo Gổ; phía Tây Nam giáp rạch Xèo Chít</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp rạch Cây Đa; phía Đông giáp Phường 1 và phía Tây giáp Xèo Chít</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp kênh Vĩnh Khương; phía Đông giáp rạch Xèo Sỏi; phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu và phía Nam giáp rạch Sóc Sỏi</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp rạch Xèo Chít; phía Nam giáp kênh xáng Phụng Hiệp; phía Đông giáp Phường 1 và phía Tây giáp rạch đường Chùa</p>	45
2	VT3	Vị trí còn lại	45
<b>IV</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Long Bình</b>	
1	VT2	Khu vực phía ven kênh xáng Ngã Năm - Phú Lộc tính từ kênh xáng qua hai bên đến kênh Thủy lợi (kênh 500) (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Quốc lộ 61B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ).	50
2	VT3	Vị trí còn lại	45
<b>V</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Mỹ Bình</b>	
1	VT2	<p>Khu vực UBND xã phía Bắc giáp Phường 3 và phía Đông giáp kênh Nàng Rền</p> <p>Khu vực phía Đông Bắc giáp kinh Thủy lợi; phía Tây giáp kênh Nàng Rền và phía Nam giáp huyện Thạnh Trị</p> <p>Khu vực ven rạch Mười Lửa; phía Đông giáp xã Mỹ Quới; phía Tây giáp rạch Mười Gà, xã Mỹ Quới; phía Bắc Đông Nam giáp kênh Thủy Lợi</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp Tỉnh lộ 937B; phía Tây giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây giáp xã Mỹ Quới (trừ đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp với đường Tỉnh lộ 937B trong phạm vi 100 m tính từ mép đường lộ)</p> <p>Khu vực phía Bắc giáp Phường 3; phía Tây giáp xã Mỹ Quới; phía Đông và Nam giáp kênh Thủy lợi</p>	50
2	VT3	Vị trí còn lại	45